

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

- Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
- Căn cứ Công văn số 4315/VPCP-ĐP ngày 04 tháng 08 năm 2005 của Văn phòng Chính phủ về việc Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ra quyết định công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao.
- Căn cứ Công văn số 1363/BNV-CQĐP ngày 7 tháng 6 năm 2005 của Bộ Nội vụ về việc nhất trí danh sách công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao.
- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh Sơn La (Công văn số 1433/UB ngày 29/6/2004), Yên Bái (Công văn số 660/UB-NLN ngày 22/6/2004), Điện Biên (Công văn số 282/UB-VP ngày 13/4/2005), Tuyên Quang (Công văn số 1375/UB-KTTH ngày 28/6/2004), Thái Nguyên (Công văn số 12/TT-UB ngày 21/6/2004), Phú Thọ (Công văn số 86/HC ngày 16/1/2004), Vĩnh Phúc (Công văn số 1404/HC-UB ngày 17/6/2004), Quảng Ninh (Công văn số 1218/UB ngày 30/5/2005), Hải Phòng (Công văn số 2589/CV-UB ngày 8/6/2004), Ninh Bình (Công văn số 114/UB-VP7 ngày 17/6/2004), Thanh Hóa (Công văn số 2382/UBMN ngày 24/6/2004), Nghệ An (Công văn số 2894/CV-UB ngày 5/6/2004), Hà Tĩnh (Công văn số 137/UB-NL2 ngày 21/01/2005), Quảng Bình (Công văn số 844/UB ngày 30/6/2004), Quảng Trị (Công văn số 1203/TT-UB ngày 24/6/2004), Thừa Thiên Huế (Công văn số 1192/UB-NN ngày 9/5/2005), Quảng Ngãi (Công văn số 1376/UB ngày 30/6/2004), Ninh Thuận (Công văn số 27/TTr-UB ngày 29/6/2004), Đồng Nai (Công văn số 3618/TTUB ngày 29/6/2004), Kon Tum (Công văn số 776/UB-NC ngày 2/6/2004, Đắk Nông (Công văn số 971/CV-UB ngày 23/6/2004).
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao (danh sách kèm theo).
- Điều 2.** Danh sách các xã, huyện, tỉnh miền núi vùng cao là căn cứ thực hiện các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đối với địa bàn miền núi, vùng cao.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.
- Điều 4.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Ksor Phước (Đã ký)

DANH SÁCH CÁC XÃ, HUYỆN, TỈNH LÀ MIỀN NÚI, VÙNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 363/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

I. CÁC XÃ, THỊ TRẤN LÀ MIỀN NÚI, VÙNG CAO

1. Các xã, thị trấn là miền núi

1.1. Tỉnh Điện Biên (01)

- TT Mường Chà, huyện Mường Chà

1.2. Tỉnh Tuyên Quang (04)

- Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên

- Xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên

- Xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn

- Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn

1.3. Tỉnh Thái Nguyên (01)

- Xã Tân Linh, huyện Đại Từ

1.4. Tỉnh Phú Thọ (02)

- Xã Ca Đình, huyện Đoan Hùng

- TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao

1.5. Tỉnh Quảng Ninh (02)

- P Yên Thanh, TX Uông Bí

- Xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô

1.6. TP Hải Phòng (01)

- Xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên

1.7. Tỉnh Ninh Bình (01)

- Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô

1.8. Tỉnh Thanh Hóa (05)

- TT Bến Sung, huyện Như Thanh

- Xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc

- Xã Phúc Do, huyện Cẩm Thủy

- Xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành

- TT Vân Du, huyện Thạch Thành

1.9. Tỉnh Nghệ An (06)

- Xã Tây Thành, huyện Yên Thành

- Xã Đại Thành, huyện Yên Thành

- Xã Kim Thành, huyện Yên Thành

- Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu

- Xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc

- Xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc

1.10. Tỉnh Hà Tĩnh (05)

- Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc

- Xã Thường Nga, huyện Can Lộc

- Xã Gia Hạnh, huyện Can Lộc

- Xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc

- Xã Tân Lộc, huyện Can Lộc

1.11. Tỉnh Quảng Bình (04)

- TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa

- Xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa

- Xã Nam Hóa, huyện Tuyên Hóa

- TT Quy Đạt, huyện Minh Hóa

1.12. Tỉnh Thừa Thiên - Huế (02)

- TT Khe Tre, huyện Nam Đông
- Xã Hương Hòa, huyện Nam Đông

1.13. Tỉnh Quảng Ngãi (02)

- Xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành
- Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành

1.14. Tỉnh Ninh Thuận (03)

- Xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn
- TT Tân Sơn, huyện Ninh Sơn
- Xã Phước Minh, huyện Ninh Phước

1.15. Tỉnh Đồng Nai (02)

- Xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu
- Xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu

1.16. Tỉnh Kon Tum (01)

- P Trường Chinh, TX Kon Tum

2. Các xã, thị trấn là vùng cao

2.1. Tỉnh Yên Bái (02)

- TT Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu
- TT Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải

2.2. Tỉnh Tuyên Quang (02)

- Xã Xuân Tân, huyện Na Hang
- Xã Xuân Tiến, huyện Na Hang

2.3. Tỉnh Sơn La (08)

- Xã Yên Sơn, huyện Yên Châu
- Xã Đông Sang, huyện Mộc Châu
- Xã Tà Lại, huyện Mộc Châu
- Xã Liên Hòa, huyện Mộc Châu
- Xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn
- Xã Nà Ót, huyện Mai Sơn
- P Tô Hiệu, TX Sơn La
- P Quyết Tâm, TX Sơn La

2.4. Tỉnh Quảng Ninh (01)

- Xã Bắc Sơn, TX Móng Cái

2.5. Tỉnh Thanh Hóa (04)

- Xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân
- Xã Bãi Trành, huyện Như Xuân
- TT Mường Lát, huyện Mường Lát
- TT Quan Sơn, huyện Quan Sơn

2.6. Tỉnh Nghệ An (01)

- Xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương

2.7. Tỉnh Quảng Bình (03)

- Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa
- Xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa
- Xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy

2.8. Tỉnh Quảng Trị (02)

- Xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa
- TT Krông Klang, huyện Đăk Rông

2.9. Tỉnh Quảng Ngãi (06)

- TT Di Lăng, huyện Sơn Hà
- Xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà
- Xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây
- Xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây
- Xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ
- Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà

2.10. Tỉnh Kon Tum (15)

- Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy
- Xã Đăk Nên, huyện KonPlong
- Xã Đăk Long, huyện KonPlong
- Xã Đăk Tăng, huyện KonPlong
- Xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi
- Xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi
- Xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi
- Xã Yatăng, huyện Sa Thầy
- Xã Măng Ri, huyện Đăk Tô
- Xã Tê Xăng, huyện Đăk Tô
- Xã Văn Xuôi, huyện Đăk Tô
- Xã Xốp, huyện Đăk Glei
- P Nguyễn Trãi, TX Kon Tum
- P Ngô Mây, TX Kon Tum
- P Trần Hưng Đạo, TX Kon Tum

2.11. Tỉnh Đăk Nông (13)

- Xã Nậm N'Dir, huyện Krông Nô
- TT Đăk Mâm, huyện Krông Nô
- Buôn Choah, huyện Krông Nô
- Xã Đăk Sô, huyện Krông Nô
- Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút
- Xã Cư K'nia, huyện Cư Jút
- Xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil
- Xã Đăk Som, huyện Đăk Nông
- TT Kiến Đức, huyện Đăk Rlấp
- Xã Đăk Ru, huyện Đăk Rlấp
- Xã Nhân Đạo, huyện Đăk Rlấp
- Xã Kiến Thành, huyện Đăk Rlấp
- Xã Đăk Buk So, huyện Đăk Rlấp

II. CÁC HUYỆN LÀ MIỀN NÚI, VÙNG CAO

1. Các huyện là miền núi (05)

- Huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
- Huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
- Huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
- Huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận
- Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

2. Các huyện là vùng cao (09)

- TX Mường Lay, tỉnh Điện Biên
- Huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
- Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
- TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La
- Huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
- Huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi
- Huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
- Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon tum

III. CÁC TỈNH LÀ VÙNG CAO (02)

- Tỉnh Điện Biên
- Tỉnh Đăk Nông